

Số: 20 /2020/QĐST-DS

Y, ngày 26 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18/9/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST- DS ngày 27 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh 1953, địa chỉ: Bản Đ 2, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh 1982, chị Lê Thị T, sinh năm 1982, địa chỉ: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T xác định tính đến ngày 18/9/2020 vợ chồng anh Nguyễn Văn T1, chị Lê Thị T còn nợ tiền cả gốc và lãi là 50.000.000đ,

ông đề nghị vợ chồng ông T1, bà T phải trả số tiền trên cho ông làm 02 đợt:

Đợt 1: Trả số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) chậm nhất vào ngày 18/3/2021;

Đợt 2: Trả số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) chậm nhất vào ngày 19/9/2021.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, chị Lê Thị T nhất trí với đề nghị trên và hện sẽ trả số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho ông T làm 02 đợt như trên.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”

- Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất mỗi bên chịu một nửa án phí theo quy định của pháp luật, cụ thể: Anh Nguyễn Văn T1, chị Lê Thị T nhận chịu án phí sơ thẩm dân sự là: 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng); Ông Nguyễn Văn T nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.572.000 đồng (Một triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001303 ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La. Ông Nguyễn Văn T được nhận lại số tiền 947.000 đồng (Chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục thi hành án huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Hoàng Văn Bình